

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Chẫu Văn Khỏe**.
- Ông **Nguyễn Đức Nhâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Yến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HS ngày 09/6/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 426/2023/TB-TA ngày 12/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/01/1994; nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị X, sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số: 176/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2022.

Tiền sự; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Hà Minh P - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư MP, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại:

+ Ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L:

Bà: Lại Khoa L và bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Chị: Phùng Thị N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Trần Văn Đ, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (không có lý do).

+ Bà: Lê Thị X, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, Nguyễn Văn H ngồi uống rượu tại quán nhà anh Dương Văn B, tại thôn N, xã T, huyện Na Hang, cùng lúc đó ông Nguyễn Văn L cũng vào quán nhà anh B mua dép, do quen biết từ trước nên H mời ông L uống rượu cùng, ông L uống cùng H được 02 chén rượu thì đi về. H xin đi cùng vào nhà ông L để chơi với con trai ông L, ông L đồng ý. Ông L là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 89G1-085.71 chở H. Về đến nhà ông L, H và ông L tiếp tục uống rượu, trong khi ông L đang đun nước, H hỏi mượn xe “*cho cháu mượn chìa khóa xe máy đi mua rượu về uống*”, nhưng ông L không đồng ý vì chuẩn bị đi bản Hưn mua thuốc chữa bệnh. H có hỏi “*chú đi bản nào*” ông L nói đi bản H1, H tiếp tục xin đi nhờ xe vào nhà anh Nguyễn Văn T (là bạn của H) ở bản Hưn chơi. Ông L điều khiển xe mô tô chở H ngồi đằng sau, khi

chưa ra khỏi nhà của ông L, H đã đề nghị ông L để H điều khiển xe, ông L đồng ý, H chở ông L đi vào khu vực bản H1, khi đến nhà anh T, H dừng xe tắt chìa khóa, xuống xe đi vào nhà anh T nhưng thấy nhà khóa cửa không có ai ở nhà nên quay lại chỗ dựng xe máy, lúc này thấy ông L đang đi tiểu cách vị trí dựng xe mô tô khoảng 01 mét, không có điều kiện ngăn cản nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông L. H khởi động, điều khiển xe mô tô quay đầu xe về hướng trung tâm xã T rồi đi đến thôn X, xã Đ, huyện Na Hang bị cáo vào quán thu mua sắt vụn của ông Tô Viết T1 để bán xe nhưng thấy xe còn mới nên ông T1 không mua, sau đó bị cáo mượn tuốc nơ vít của ông T1 tháo chiếc ốc quy xe máy của ông L bán cho 01 người đàn ông lạ mặt không quen biết được 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*); H mua xăng hết 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), còn lại 20.000đ (*H mười nghìn đồng*) H mua rượu rồi điều khiển xe mô tô về hướng xã T.

Tối cùng ngày H điều khiển xe đi về nhà, đến đoạn ngã ba đường rẽ xuống dốc trung tâm thôn C, xã T, huyện Na Hang thì bị ngã xe, H bỏ xe lại cầm theo cH rượu đến nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn C nhờ C dựng hộ xe nhưng C không nhất trí, H ở lại nhà C lấy rượu ra cùng uống với C và ngủ nhờ ở đó. Sau khi ngủ dậy khoảng hơn 09 giờ ngày 03/11/2022, H quay lại tìm xe mô tô nhưng không thấy.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn L khi: Bị cáo là người điều khiển xe mô tô của ông, chở ông ngồi sau đi vào khu vực bản H1, khi đến nhà anh T, bị cáo dựng xe ở ven đường rồi đi vào nhà anh T, lúc này do buồn đi tiểu ông đứng quay mặt về phía suối để tiểu, khoảng cách giữa ông và xe mô tô khoảng hơn 01m, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô của ông điều khiển hướng về phía trung tâm xã T, huyện Na Hang do đang đi tiểu nên ông không có điều kiện ngăn cản, sau đó ông đã tri hô nhờ người mọi người ngăn cản H nhưng không có ai giúp. Sau khi bị H chiếm đoạt xe mô tô, ông đã đi nhiều nơi để truy tìm, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/11/2022 ông đã tìm thấy xe mô tô bị đổ ở ngã ba đường xuống thôn C, xã T, huyện Na Hang. Sau đó ông đã đến Công an xã T trình báo sự việc.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 03/11/2022, H mang theo cH rượu đi nhờ xe của người qua đường vào xã C, huyện Na Hang; H xuống xe ở khu vực thôn V, xã C và đi bộ vào nhà anh Vương Văn L ở thôn V, xã C chơi, khi H đến nhà anh L lúc đó khoảng quá giờ cơm trưa, khi vào nhà chỉ có ông Vương Văn L1 và chị Phùng Thị N (là bố đẻ, vợ của anh L) ở nhà. H giới thiệu tên là H1 nhà ở xã T là bạn của anh L, sau đó H lấy rượu mời ông L1 cùng uống, được khoảng 15 phút thì H xin phép về. Khi ra khỏi cửa nhà thì H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 22 H7-7399 của chị N đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị N đi chơi rồi sẽ đem bán lấy tiền mua rượu, nên H nói với chị N “*Chị ơi cho mượn xe ra mở nước nhé*” không nghe thấy chị N nói gì, H khởi động xe đi về phía trung tâm thôn V, xã C.

Sau khi lấy được xe máy H điều khiển xe đi đến thôn X, xã Đ vào quán thu mua sắt vụn của anh Trần Văn Đ để bán xe. Khi gặp anh Đ, H nói “*em vừa bị ngã đau quá, con này đi đến quá, anh xem mua con này bao nhiêu*”, thấy xe máy đã cũ nên anh Đ nói “được khoảng 600.000đ” H đã đồng ý và bán chiếc xe của chị N cho anh Đ, do H nói đây là xe của bố đã bị mất hết giấy tờ nên anh Đ đại ý cầu H viết giấy bán xe. H đã viết giấy bán xe ghi tên người bán là Nguyễn Đức H1, địa chỉ: Thôn N, xã , huyện Na Hang. Đối với số tiền bán xe H đã đi uống rượu và chi tiêu cá nhân hết số tiền.

Tại Cơ quan điều tra bị hại chị Phùng Thị N khai báo: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2022 có một người đàn ông lạ mặt đến nhà chị giới thiệu tên là H1 nhà ở xã T, là bạn của chồng chị là anh Vương Văn L, sau này chị mới biết tên là H. Sau đó H ngồi uống rượu với ông L1 là bố chồng chị được một lúc thì đi về, H có hỏi mượn xe máy của chị, chị chưa trả lời có đồng ý hay không thì H đã khởi động và điều khiển xe mô tô đi về phía trung tâm thôn V, xã C. Khi H lấy xe chị đang ru con ngủ trong buồng nên không có điều kiện ngăn cản, sau đó chị mượn xe mô tô của em trai chồng đi tìm nhưng không tìm thấy H. Ngày 04/11/2022 chị đã trình báo sự việc đến Công an xã C, huyện Na Hang.

Kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG-HĐĐGTSTTHS, ngày 31/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang, xác định: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 89G1-085.71, có giá trị là 2.690.237đ (H triệu sáu trăm chín mươi nghìn H trăm ba mươi bảy đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang, xác định: Xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu sơn ghi, tại thời điểm bị tạm giữ không gắn biển số, số khung SBE 49L040143710, số máy E432-VN143710, có giá trị là 888.000đ (Tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSNH ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 18/01/2023).

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 200.000 đồng x 02 ngày công truy tìm xe = 400.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo, bị hại đều là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị xem xét miễn án phí; toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý; ngoài ra tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Luật sư trình bày bản bào chữa: Về tội danh nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; về hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động tới mẹ để bồi thường thiệt hại cho ông L; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện - kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn L trình bày: Về tội danh và hình phạt nhất trí với đề nghị của KSV; về dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập 02 ngày công lao động cho ông Nguyễn Văn L, ông L đã xin rút yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận, không bổ sung thêm ý kiến bào chữa. Nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời bào chữa của luật sư, lời

khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về xem xét hành vi của bị cáo:

[1.1] Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/11/2022 tại thôn N, xã T, huyện Na Hang, Nguyễn Văn H đã có hành vi chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô có giá trị 2.690.237đ (H triệu sáu trăm chín mươi nghìn H trăm ba mươi bảy đồng).

[1.2] Lần 2: Theo lời khai của bị cáo, bị hại có thể khẳng định thời gian bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị N lúc đó vào khoảng 13 giờ ngày 03/11/2022 tại thôn V, xã C, huyện Na Hang. Theo cáo trạng truy tố khoảng hơn 11 giờ ngày 03/11/2022 bị cáo có hành vi chiếm đoạt của chị Phùng Thị N 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 888.000đ (tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) là chưa chính xác với thời gian phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy phải xác định thời gian phạm tội của bị cáo vào khoảng hơn 13 giờ ngày 03/11/2022 mới đúng với diễn biến hành vi phạm tội và phù hợp với chứng cứ khác.

[1.3] Từ những nhận định đã phân tích nêu trên có thể khẳng định: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được 06 tháng, đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học răn đe, cảnh tỉnh mình không phạm tội nữa. Tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Quá trình điều tra xác minh bị cáo không có tài sản đáng kể, không có thu nhập ổn định, do đó HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Liên tiếp hai ngày từ ngày 02/11/2022 đến ngày 03/11/2022 bị cáo đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt vào ngày 03/11/2022 có giá trị 888.000đ (tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) thuộc trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 của BLHS, nếu tách riêng hành vi phạm tội này của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Do đó HĐXX xét

thấy phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo mới thỏa đáng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tài sản để bồi thường nhưng đã tích cực tác động tới mẹ đẻ là bà Lê Thị X bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tiền mua ắc quy mới. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên tại Quyết định số: 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, đã công bố danh mục văn bản quy phạm hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tối cao, trong đó có Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP nêu trên. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn mới của Tòa án nhân dân tối cao. Nhưng xét thấy thực tiễn xét xử cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, HĐXX xét thấy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Về phần bồi thường tiền mua ắc quy cho bị hại Nguyễn Văn L, bà Lê Thị X đã bồi thường, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Lê Thị X không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bị hại L, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 2.000.000đ (H triệu đồng) trong đó bao gồm tiền ngày công lao động mất thu nhập và tổn thất tinh thần. HĐXX xét thấy:

Đối với mất thu nhập thực tế ngày công lao động đi tìm xe mô tô, kể từ khi bị cáo chiếm đoạt tài sản (khoảng hơn 11 giờ ngày 02/11/2022) cho đến khi ông L tìm được tài sản (khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/11/2022) là chưa đầy 24 giờ, thấy rằng việc ông L đã phải đi nhiều địa điểm tìm bị cáo và xe mô tô; tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiền mất thu nhập 02 ngày công lao động cho ông L, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông L buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường mất thu nhập ngày công lao động cho ông L trong 02 (hai) ngày là hoàn toàn phù hợp. Quá trình điều tra xác minh mức thu nhập bình quân của người làm nghề lao động phổ thông tại xã T có thu nhập là 200.000đ/ngày (H trăm nghìn đồng), do đó buộc bị cáo phải bồi thường 02 ngày x 200.000đ/ngày = 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho ông L.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Sau khi được giải thích pháp luật ông Nguyễn Văn L đã rút yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị mất xe máy, do đó HĐXX không xem xét đối với yêu cầu này.

Về phân trách nhiệm dân sự đối với chị Phùng Thị N: Quá trình điều tra, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó HĐXX không xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự đối với anh Trần Văn Đ: Quá trình điều tra, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đã mua xe mô tô của bị cáo, do đó HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn nộp các loại án phí, do đó HĐXX không buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Na Hang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn H** phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền mất thu nhập 02 (hai) ngày công lao động.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2023).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Minh Hoan - Lương Quang Toán

Nguyễn Trường Giang

